

Bản án số: 17 /2017/HSST
Ngày 20 tháng 7 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: ông Bùi Ngọc Bính

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Hồng Thanh
2. Ông Phan Văn Thóc

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Mào Thị Chiến - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn tham gia phiên toà: ông Lò Văn Vượng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Nhà văn hóa bản Nậm Hàng, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 15/2017/HSST ngày 23/6/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hạng Thị S1**, tên gọi khác: Không,

Sinh năm 1962, tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản N, thị trấn N, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu

Nghề nghiệp: Tự do trình độ học vấn: Không biết chữ Dân tộc: Mông

Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

Con ông Hạng Giống C (đã chết), và con bà Giàng Thị S (sinh năm 1944)

Chồng: Mùa A P (đã chết)

Con: Bị cáo có 07 con, con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 2007

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Bị bắt ngày 14/3/2017; tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2017 đến nay có mặt tại phiên tòa

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Công Hưởng – trợ giúp viên pháp lý - thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa

* Người phiên dịch cho bị cáo: Bà Lý Thị Cúc – cán bộ Ban dân vận huyện Nậm Nhùn. Có mặt tại phiên tòa

*. Người làm chứng;

- Hạng Thị S2; sinh năm 2005

Trú tại: Bản N, thị trấn N, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu vắng mặt tại phiên tòa không có lý do

- Mào Anh T; sinh năm 1997

Trú tại: Bản N, thị trấn N, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 14/3/2017, tại thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, Hạng Thị S1 dùng 600.000 đồng mua được 15 gói Hêrôin với 01 người đàn ông không biết lai lịch, để sử dụng và bán kiếm lời. Sau khi đem 15 gói Hêrôin trên về nhà tại bản N, thị trấn N, S1 sử dụng hết 01 gói, 14 gói còn lại được S1 đem cất giấu. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Khi S1 đang ở nhà cùng Hạng Thị S2, sinh ngày 23/7/2005, là người đang sống như vợ chồng với con trai của S1 là Mùa A B, sinh năm 2001, từ năm 2016, thì có Mào Anh T, trú cùng bản đến hỏi mua Hêrôin. Sau khi nhận lời bán Hêrôin cho T, S1 bảo S2 lấy 04 gói Hêrôin do S1 giấu trong túi vải treo ở góc nhà ra, lấy 02 gói bán cho T lấy 200.000 đồng, còn 02 gói S2 giấu lại dưới góc chiếu dài dưới nền nhà. Mua được Hêrôin, T đã sử dụng ngay 01 gói bằng hình thức hít ở trong nhà của S1 (khi T sử dụng Hêrôin, S1 biết nhưng để mặc). Trong lúc T đang sử dụng Hêrôin, thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 bật lửa gas, 01 mảnh giấy bạc và 01 gói Hêrôin còn lại. Khám xét khẩn cấp đối với Hạng Thị S1 và Hạng Thị S2, cơ quan Công an đã thu 10 gói Hêrôin do S1 trực tiếp cất giấu, gồm: 01 gói trong túi vải S1 đeo trên người; 09 gói ở ống tre để trong nhà; S2 tự giao nộp số tiền 200.000 đồng do bán Hêrôin hộ S1 cho T mà có và 02 gói Hêrôin cất giấu hộ S1 dưới góc chiếu dài dưới nền nhà. Phát hiện, thu giữ 01 gói thuốc phiện do S2 dùng 200.000 đồng mua của 01 người phụ nữ không biết lai lịch tại thị trấn N vào hồi tháng 2/2017, để làm thuốc sau khi sinh con.

Kết quả mở niêm phong xác định trọng lượng và giám định chất ma túy xác định được: 10 gói chất bột khô, vón cục, màu trắng có tổng khối lượng 0,25 gam thu giữ của Hạng Thị S1 là Hêrôin; 01 gói chất bột khô, vón cục, màu trắng có khối lượng 0,03 gam do Mào Anh T mua được của S1 là Hêrôin; 02 gói chất bột khô, vón cục, màu trắng có tổng khối lượng 0,05 gam do Hạng Thị S2 cất giấu hộ S1 là Hêrôin; 01 gói chất nhựa dẻo, màu nâu đen có khối lượng 5,72 gam là thuốc phiện.

Bản cáo trạng số: 10/KSĐT – MT ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn đã truy tố bị cáo Hạng Thị S1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm e khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố của mình và đưa ra các căn cứ chứng minh hành vi phạm tội “ mua bán trái phép chất ma túy” của bị cáo S1 theo điểm e khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự, ngoài ra vị đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS và đề nghị xử phạt bị cáo Hạng Thị S1 từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù. Xét điều kiện kinh tế của bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về phía bị cáo, tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và tỏ rõ sự ăn năn hối hận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bào chữa cho bị cáo, ông Nguyễn Công Hưởng nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, ông chỉ đưa ra quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử lưu tâm xem xét: Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa nên nhận thức về xã hội còn hạn chế, tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo chồng đã chết, làm ruộng nương nên không có thu nhập ổn định, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; khoản 5 điều 194 Bộ luật Hình sự là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Nậm Nhùn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bào chữa, bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên Tòa hôm nay, bị cáo Hạng Thị **S1** đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và lời khai của những người làm chứng, Hội đồng xét xử thấy rằng: vào khoảng 20 giờ ngày 14/ 3/ 2017 tại nhà ở của mình tại bản N, thị trấn N, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, Hạng Thị **S1** đã nhờ Hạng thị **S2** sinh ngày 23/ 7/ 2005 bán hộ 02 gói Hê rô in cho Mào Anh **T** lấy 200.000 đồng. Sau khi mua được Hê rô in, **T** đã sử dụng ngay tại nhà của **S1**, mặc dù **S1** có biết song **S1** không nói gì. Trong khi **T** đang sử dụng Hêrôin thì bị tổ công tác công an huyện Nậm Nhùn phát hiện, bắt quả tang và thu giữ được của **T** 01 gói Hêrôin. Quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của Hạng Thị **S1** và Hạng Thị **S2** đã thu giữ được của Hạng Thị **S1** 10 gói Hêrôin và của **S2** 02 gói Hêrôin do **S1** nhờ cất giấu và 01 gói thuốc phiện của **S2** tàng trữ và 200.000 đồng do **S2** bán 02 gói Hêrôin cho **T** mà có.

Hội đồng xét xử khẳng định: Hạng Thị **S1** đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm e khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự. Khoản 2 điều 194/ BLHS quy định: “ Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy đến mười năm”

Điểm e: Sử dụng trẻ em vào việc phạm tội hoặc bán ma túy cho trẻ em.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước về các chất ma túy. Nguy hiểm hơn là bị cáo lại sử dụng trẻ em vào việc phạm tội. Đảng, Nhà nước ta cấm triệt để mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán ... trái phép chất ma túy, bị cáo nhận thức rõ điều đó song chỉ vì hám lợi muốn có tiền tiêu sài nên bị cáo bất chấp pháp luật để phạm tội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Hội đồng xét xử cần áp dụng một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và cũng là công tác giáo dục phòng ngừa chung.

Xét về các tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét về các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, không biết chữ nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế, do vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm p khoản 1; khoản 2 điều 46/ BLHS là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Xét điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo là khó khăn nên Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 5 điều 194/ BLHS miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về nguồn gốc số Hêrôin của **S1** tàng trữ để bán kiếm lời và 7,72 gam thuốc phiện của **S2** tàng trữ, **S1** và **S2** khai là của người đàn ông đã bán ma túy cho **S1** và người phụ nữ đã bán thuốc phiện cho **S2**, xong **S1** và **S2** không biết tên tuổi, lai lịch của những người này nên cơ quan điều tra không xác minh được, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Đối tượng Mào Anh **T** là người mua ma túy của **S1** để sử dụng, song hành vi của **T** chưa đến mức xử lý hình sự, cơ quan công an đã tiến hành xử lý hành chính đối với **T**, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án.

Đối tượng Hạng Thị **S2** là người đã tàng trữ trái phép 5,72 gam thuốc phiện, bán hộ **S1** 02 gói Hêrôin và cất giấu hộ **S1** 02 gói Hêrôin với trọng lượng 0,05 gam. Tại thời điểm Thực hiện hành vi trên, **S2** mới được 11 tuổi, 7 tháng, 19 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án.

Vật chứng: toàn bộ số chất ma túy đã gửi giám định không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không đề cập hường xử lý.

Áp dụng điều 41/ BLHS; điều 76/ BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy 01 mảnh giấy bạc; 01 bật lửa GAS màu hồng có đầu bằng kim loại màu trắng; 01 túi vải màu đen, có dây đeo, có 02 khóa, 02 ngăn đã qua sử dụng.

Tịch thu xung quỹ Nhà nước 200.000 đồng tiền do bị cáo phạm tội mà có.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Hạng Thị S1** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46/ BLHS

Xử bị cáo Hạng Thị **S1** 7 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 14/ 3/ 2017

2. Vật chứng: Áp dụng điều 41/ BLHS; điều 76/ BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy 01 mảnh giấy bạc; 01 bật lửa GAS màu hồng có đầu bằng kim loại màu trắng; 01 túi vải màu đen, có dây đeo, có 02 khóa, 02 ngăn đã qua sử dụng.

Tịch thu xung quỹ Nhà nước 200.000 đồng tiền do bị cáo phạm tội mà có.

3. Án phí: áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người bào chữa cho bị cáo, báo cho bị cáo và người bào chữa biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

TAND tỉnh Lai Châu
VKS huyện Nậm Nhùn
CA huyện Nậm Nhùn
Bị cáo – Luật sư
THA
Tư pháp
Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Ngọc Bính